

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 207/2017/HSPT

Ngày 27 - 7 - 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng.

Các thẩm phán:

1. Ông Trương Công Bình;

2. Ông Doãn Đình Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 179/2017/HSPT ngày 08/6/2017, đối với bị cáo Mai Thanh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 78/2017/HSST ngày 05/5/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Mai Thanh H; sinh năm 1990; tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 12/12; con ông Mai Hữu K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1955; gia đình bị cáo có 05 chị em ruột, bị cáo là con thứ; hiện trú tại: Thôn 3, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2013/HSST, ngày 06/4/2014 của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 06/4/2014, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương sinh sống. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/01/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại có kháng cáo:

Ông Phạm Văn N; sinh năm 1959; trú tại: Đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Trong vụ án này còn có 04 người bị hại và 07 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2016 đến ngày 04/01/2017, Mai Thanh H đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường E, thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 9/2016, H chuẩn bị 01 chiếc tuốc vít; 01 kìm bấm và 01 thanh sắt tròn dài 40 cm bỏ vào trong ba lô bằng vải dù màu đỏ - đen. Khi đi ngang qua nhà của ông Võ Văn T2, địa chỉ: Y, phường E, thành phố B, quan sát xung quanh không có ai, H trèo cửa cổng vào trong sân rồi đi đến cửa ra vào phòng khách, dùng thanh sắt bẻ gãy ổ khoá, đột nhập vào trong nhà trộm cắp: 01 chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire 4349 màu xám bạc cùng sạc pin và chiếc ba lô bằng vải dù màu đỏ đen. H bỏ máy vi tính, sạc pin vào bên trong. Lúc này, ông T2 đi về nhà, sợ bị phát hiện nên H giấu ba lô đựng tài sản trộm cắp được phía trước nhà ông T2, rồi bỏ đi. Khoảng 30 phút sau, H quay lại lấy ba lô đựng tài sản trộm cắp thì bị người dân phát hiện. H vút lại ba lô và bỏ chạy.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 43/KLĐG ngày 21/02/2017; số: 58/KLĐG ngày 14/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 ba lô bằng vải dù, màu đỏ đen, hiệu Unionbay trị giá: 30.000 đồng;
- 01 chiếc máy vi tính xách tay (lap top), nhãn hiệu Acer Aspire 4349, màu xám đen, cấu hình Intel Celeron B800 1.5GHz, 1GB RAM, 320GB HDD + sạc pin, trị giá: 3.100.000 đồng.
- Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định các tài sản do bị cáo trộm cắp nói trên là của ông Võ Văn T2, trú tại: Y, phường E, thành phố B. Ngày 18/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc máy tính cùng sạc pin và ba lô trên cho ông Võ Văn T2. Sau khi nhận lại tài sản ông T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Vụ thứ hai: Vào khoảng tháng 9/2016, Mai Thanh H đi bộ đến dãy trọ tại địa chỉ: P, phường E, thành phố B. H nhìn thấy cửa phòng trọ số 7 của chị Đoàn Thị Minh Q, bị cáo sử dụng thanh sắt bẻ ổ khóa, vào trong phòng trộm cắp: 01 chiếc máy vi tính xách tay, nhãn hiệu HP Compaq CQ42 Core i3 màu đen-xám cùng sạc pin máy vi tính và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 101, màu đỏ. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên thì bị cáo bỏ đi và vứt bỏ thanh sắt trên đường (không xác định được địa điểm) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đến tối cùng ngày, H bán lại chiếc điện thoại Nokia 101 trộm cắp được cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) được số tiền 100.000 đồng, còn máy vi tính thì H để lại sử dụng, đến khoảng tháng 11/2016, H mang đến tiệm mua bán máy vi tính, địa chỉ: Y, phường E, thành phố B, bán cho anh Đỗ Thanh T3 với số tiền: 1.000.000 đồng. Sau khi mua, anh T3 tháo và bán linh kiện chiếc máy tính cho nhiều người (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 43/KLĐG ngày 21/02/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 101 màu đỏ, trị giá: 150.000 đồng; chiếc máy vi tính xách tay (laptop) nhãn hiệu HP Compaq CQ42, core i3, màu đen xám, trị giá: 2.700.000 đồng.

Trong quá trình điều tra ngày 05/3/2017, bà Nguyễn Thị T1 (là mẹ ruột của Mai Thanh H), đã tự nguyện bồi thường cho chị Đoàn Thị Minh Q, số tiền: 2.500.000 đồng (trị giá chiếc điện thoại di động Nokia 101, màu đỏ và chiếc máy vi tính nhãn hiệu HP Compaq CQ42 Core i3 màu đen - xám). Sau khi nhận tiền chị Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 16 giờ ngày 07/10/2016, bị cáo mang theo ba lô bên trong có 01 chiếc tuốc vít; 01 kìm bấm và 01 thanh sắt, đi tìm tài sản để trộm cắp, khi đi đến dãy phòng trọ, địa chỉ: Y, phường E, thành phố B, H phát hiện phòng trọ số 01 của anh Phạm Văn D, cửa khóa ngoài, quan sát xung quanh không có ai. Bị cáo dùng thanh sắt mang theo bẻ ổ khóa, đột nhập vào trong phòng trộm cắp một chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio PCG-61911W màu đen đang cắm sạc pin trên nền nhà rồi tẩu thoát. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H mang máy tính cùng sạc pin trộm cắp được đến tiệm mua bán máy vi tính, địa chỉ: K, phường TC, thành phố B, bán cho anh Nguyễn Đình T4 (là chủ tiệm) được số tiền: 3.600.000 đồng. Đến ngày 10/10/2016, anh T4 bán lại chiếc máy vi tính trên cho anh Văn Thiên H, với số tiền: 4.700.000 đồng. Sau đó, anh Văn Thiên H rao bán chiếc máy vi tính, trên mạng Internet thì anh D biết được nên trình báo Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột thu giữ chiếc máy vi tính trên cùng cục sạc pin, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 58/KLĐG ngày 14/3/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc máy vi tính xách tay (laptop), nhãn hiệu Sony Vaio-PCG-61911W màu đen, cấu hình Intel Core i5-2430 + sạc pin, trị giá: 2.100.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc máy vi tính xách tay (laptop), nhãn hiệu Sony Vaio-PCG-61911W, màu đen và cục sạc pin máy vi tính, là tài sản của chị Nguyễn Thị T5, trú tại: phường NL, thị xã GN, tỉnh Đắk Nông, cho anh D mượn để sử dụng. Ngày 18/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc máy tính trên cùng sạc pin cho chị Nguyễn Thị T5. Sau khi nhận lại tài sản, chị T5 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra vụ án, anh Nguyễn Đình T4 yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 3.600.000 đồng; anh Văn Thiên H yêu cầu anh T4 trả lại cho anh số tiền 4.700.000 đồng, là tiền mua bán chiếc máy vi tính xách tay (laptop), nhãn hiệu Sony Vaio - PCG-61911W màu đen, cùng sạc pin.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 09 giờ ngày 29/12/2016, H mang theo ba lô, bên trong có: 01 chiếc tuốc vít; 01 kìm bấm và 01 thanh sắt tròn dài 40 cm, để làm công cụ, đi tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm cắp. Khi đi đến nhà của ông Phạm Văn N, địa chỉ: L, phường E, thành phố B. H nhìn thấy cửa cổng và cửa ra vào nhà đều khóa ngoài, quan sát xung quanh không có ai, H dùng thanh sắt bẻ ổ khóa cổng và ổ khóa cửa phòng khách, đột nhập vào trong phòng ngủ của ông N trộm cắp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, màu trắng và 01 chiếc máy vi tính xách tay, nhãn hiệu Dell Latitude – 6430 màu xám cùng sạc pin. Sau đó, H đi qua phòng ngủ bên cạnh tiếp tục trộm cắp: 01 chiếc máy vi tính xách tay, nhãn hiệu HP Probook, màu đen để trên bàn gỗ cạnh giường ngủ của ông N, số tài sản trộm cắp được H cất giấu vào trong ba lô, màu đỏ đen mang theo rồi tẩu thoát. Khi đi trên đường H lấy máy vi tính hiệu HP ra kiểm tra, thấy máy không lên nguồn, nghĩ bị hư nên H vứt bỏ chiếc máy vi tính trên đường (không xác định được vị trí). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H mang chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4S, màu trắng đến tiệm mua bán điện thoại, địa chỉ: P, phường T, thành phố B, bán lại cho chị Hà Thị V (là chủ tiệm) được số tiền: 800.000 đồng. Sau đó, H tiếp tục đi đến quán cà phê trên đường C, thành phố B, uống cà phê. Tại đây, H bán lại chiếc máy vi tính xách tay hiệu Dell trộm cắp được cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) với số tiền: 2.000.000 đồng. Quá trình điều tra vụ án Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột thu giữ chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu trắng, để phục vụ công tác điều tra.

Đối với chiếc máy vi tính hiệu HP, H vứt bỏ máy trên đường (không xác định được vị trí); chiếc máy tính nhãn hiệu Dell, H bán cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 58/KLĐG ngày 14/3/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone 4S-32GB, màu trắng, số Imei: 013067002709453; trị giá: 2.300.000 đồng;

- 01 chiếc máy vi tính xách tay (laptop), nhãn hiệu Dell Latitude-6430, màu đen, cấu hình Intel Core i3, Ram 4GB + Sạc pin, trị giá: 2.500.000 đồng;

- 01 chiếc máy vi tính xách tay (laptop), nhãn hiệu HP Probook, màu đen, cấu hình Ram 2GB, core 2 duo, HDD 250GB, trị giá: 2.300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone 4S-32GB màu trắng, là tài sản của ông Phạm Văn N (sinh năm: 1959, trú tại: L, phường E, thành phố B). Ngày 18/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động trên cho ông Phạm Văn N. Sau khi nhận lại tài sản ông N, kê khai yêu cầu Mai Thanh H phải bồi thường, số tiền: 20.000.000 đồng, trong đó: Chiếc máy vi tính xách tay, nhãn hiệu HP màu đen: 6.000.000 đồng; chiếc máy vi tính xách tay, nhãn hiệu Dell màu đen: 6.000.000 đồng; tài liệu, giáo án, phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học: 8.000.000 đồng.

Ngày 13/3/2017, bà Nguyễn Thị T1 (là mẹ ruột của Mai Thanh H), đã tự nguyện bồi thường cho chị Hà Thị V 800.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 18 giờ ngày 04/01/2017, H mang theo ba lô, bên trong có các dụng cụ cạy phá khoá cửa. Khi đi đến dãy phòng trọ, địa chỉ: A, phường E, thành phố B. H phát hiện thấy phòng trọ của chị HB Niê, khóa cửa ngoài. H đi đến trước cửa phòng sử dụng thanh sắt mang theo bẻ ổ khóa đột nhập vào trong phòng trộm cắp: 01 chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio EH25FM, Core i3 màu đen để trên giường ngủ cùng sạc pin rồi tẩu thoát. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H mang máy tính cùng sạc pin trộm cắp được đến tiệm cầm đồ “262” địa chỉ: LD, phường E, thành phố B, cầm cố cho anh Hoàng Minh T (là nhân viên quản lý của tiệm) với số tiền: 3.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột thu giữ: Chiếc máy vi tính trên cùng sạc pin để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 58/KLĐG ngày 14/3/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc máy vi tính xách tay (laptop), nhãn hiệu Sony Vaio-EH25FM màu đen, cấu hình Intel Core i3-2330M, CPU 2.20Ghz, Ram 4GB, HDD 320GB + Sạc pin, trị giá: 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc máy vi tính xách tay (laptop), nhãn hiệu Sony Vaio-EH25FM, màu đen cùng sạc pin, là tài sản của chị HB Niê, trú tại: Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 14/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc máy tính trên cùng sạc pin cho chị HB Niê nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản chị HB Niê không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngày 11/3/2017, bà Nguyễn Thị T1 đã tự nguyện bồi thường cho anh Hoàng Minh T, số tiền: 3.000.000 đồng.

Sau khi thực hiện các vụ trộm cắp trên đến khoảng 17 giờ ngày 17/01/2016, H mang theo ba lô, bên trong có: 01 chiếc tuốc vít, 01 kìm bấm và 01 thanh sắt dài 40cm rồi điều khiển xe mô tô, biển số: 47K7-7564, đi lòng vòng qua các tuyến đường trên địa bàn phường E, thành phố B, tìm kiếm tài sản người dân để sơ hở trộm cắp. Khi đến tiệm Internet địa chỉ: Y, phường E, thành phố B, H dựng xe trước tiệm rồi đi bộ đến hẻm Y, phường E, thành phố B, thì bị quần chúng nhân dân thấy nghi vấn nên giữ lại cùng tang vật. Sau đó, chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử lý.

Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm b, g, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS: Xử phạt Mai Thanh H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/01/2017.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Chấp nhận việc bà Nguyễn Thị T1 (là mẹ ruột của bị cáo Mai Thanh H) đã bồi thường cho chị Đoàn Thị Minh Q, số tiền: 2.500.000 đồng; bồi thường cho chị Hà Thị V, số tiền: 800.000 đồng; Bồi thường cho anh Hoàng Minh T, số tiền: 3.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Mai Thanh H, phải tiếp tục bồi thường cho ông Phạm Văn N, số tiền: 12.000.000 đồng (trị giá chiếc máy vi tính xách tay (laptop), nhãn hiệu Dell và chiếc máy vi tính xách tay (laptop), nhãn hiệu HP).

- Buộc bị cáo Mai Thanh H phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình T4, số tiền 3.600.000 đồng (tiền anh T4 mua chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio - PCG-61911W màu đen, cùng sạc pin).

- Buộc anh Nguyễn Đình T4 phải trả lại cho anh Văn Thiên H, số tiền: 4.700.000 đồng (số tiền anh T4 bán chiếc máy vi tính xách tay (laptop), nhãn hiệu Sony Vaio-PCG-61911W, màu đen, cùng sạc pin).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/5/2017, người bị hại ông Phạm Văn N kháng cáo toàn bộ bản án, cụ thể ông N yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, kháng cáo về trách nhiệm dân sự. Ngoài số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông N giá trị 02 máy tính xách tay là 12.000.000 đồng, ông N yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 8.000.000 đồng là khoản tiền khắc phục tài liệu, giáo án, phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học là những dữ liệu ở máy tính xách tay (laptop) hiệu HP mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại ông Phạm Văn N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Mai Thanh H về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 09 (chín) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Vì vậy cần tăng hình phạt đối với bị cáo nhằm trừng trị, răn đe người phạm tội, phát huy tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường cho người bị hại số tiền 8.000.000 đồng khắc phục tài liệu, giáo án, phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học là những dữ liệu ở máy tính xách tay (laptop) hiệu HP mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là có cơ sở cần chấp nhận. Đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên chấp nhận kháng cáo của người bị hại về yêu cầu tăng hình phạt và bồi thường dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, các điểm b, g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Chấp nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 8.000.000 đồng khắc phục tài liệu, giáo án, phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học là những dữ liệu ở máy tính xách tay (laptop) hiệu HP mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại ông Phạm Văn N trình bày: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong năm lần liên tiếp với cùng một công cụ phạm tội đã được chuẩn bị từ trước, bản án của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xác định bị cáo nghề nghiệp là không, đề nghị Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và xác định việc bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp không.

Kiểm sát viên khẳng định mặc dù bị cáo phạm tội năm lần liên tiếp, nhưng trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa đã xác định bị cáo làm thuê và làm phụ hồ, mức thu nhập bình quân từ 4.500.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng, bị cáo bán tài sản chiếm đoạt của các bị hại nhằm mục đích trả cho khoản chiếc xe máy đang bị cầm cố, không dùng số tiền có khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại chi tiêu làm nguồn sống chính cho gia đình và bản thân. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là “Có tính chất chuyên nghiệp”.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận bị cáo sống bằng nghề làm thuê, bị cáo không lấy tài sản chiếm đoạt của các bị hại làm nguồn sống chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ghi bị cáo nghề nghiệp: Không, là không phù hợp, đây là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến

trật tự an toàn xã hội. Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi cá nhân, vì vậy trong khoảng thời gian từ tháng 9/2016 đến tháng 01/2017 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần trên địa bàn phường E, thành phố B, tổng giá trị tài sản do bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp được xác định là 18.650.000 đồng. Mặc dù bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 05 lần liên tục trong một thời gian. Tuy nhiên bị cáo không sử dụng tài sản trộm cắp được làm nguồn sống chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi lẽ, bị cáo là người có nhân thân xấu ngày 24/9/2013, bị Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Trong thời gian từ tháng 9/2016 đến ngày 04/01/2017, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 05 lần liên tiếp thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, tổng giá trị tài sản do bị cáo phạm tội được xác định là 18.650.000 đồng. Bị cáo chưa khắc phục toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và người có quyền lợi cả nghĩa vụ liên quan. Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột áp khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; điểm b, g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù là chưa nghiêm khắc, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Vì vậy kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của ông Phạm Văn N yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 8.000.000 đồng, là khoản tiền khắc phục tài liệu, giáo án, phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, là những dữ liệu ở máy tính xách tay (laptop) hiệu HP mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện chấp nhận bồi thường cho ông N số tiền nói trên. Xét thấy việc bị cáo tự nguyện chấp nhận bồi thường cho ông N 8.000.000 đồng, là khoản tiền khắc phục tài liệu, giáo án, phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, là những dữ liệu ở máy tính xách tay (laptop) hiệu HP mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông N là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần ghi nhận. Như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông Phạm Văn N là 20.000.000 đồng, trong đó 12.000.000 đồng là khoản tiền bị cáo phải bồi thường giá trị hai máy tính xách (một chiếc máy vi tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell và chiếc máy vi tính xách tay (laptop) nhãn hiệu HP) cho ông Phạm Văn N và 8.000.000 đồng, tiền khắc phục tài liệu, giáo án, phục vụ giảng dạy và nghiên cứu

khoa học là những dữ liệu ở máy tính xách tay (laptop) hiệu HP mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông Phạm Văn N.

[4] Xét thấy bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành Buôn Ma Thuột áp dụng Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi cho bị cáo. Tuy nhiên bản án không trích dẫn Điều luật của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016; Nghị quyết 109/2015/QH 13 nhưng không nhận định và áp dụng các quy định nói trên vào bản án là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Phạm Văn N yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 8.000.000 đồng, là khoản tiền khắc phục tài liệu, giáo án, phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, là những dữ liệu ở máy tính xách tay (laptop) hiệu HP mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông N. Song, bản án hình sự sơ thẩm của TAND thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập và giải quyết yêu cầu nói trên của ông N, là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của người bị hại được chấp nhận nên ông Phạm Văn N và bị cáo Mai Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Do số tiền bị cáo phải bồi thường cho người bị hại có thay đổi so với bản án sơ thẩm. Vì vậy cần tính lại án phí DSST cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 78/2017/HSST, ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần hình phạt, phần trách nhiệm dân sự và án phí.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 63 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 4 Nghị quyết số 144/2016/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13, ngày 27/11/2015; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Mai Thanh H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 18/01/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Phạm Văn N 8.000.000 đồng, tiền khắc phục tài liệu, giáo án, phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học là những dữ liệu ở máy tính xách tay (laptop) hiệu HP mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông Phạm Văn N. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông Phạm Văn N là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Trong đó 12.000.000 đồng là khoản tiền bị cáo phải bồi thường giá trị hai máy tính xách (một chiếc máy vi tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell và một chiếc máy vi tính xách tay (laptop) nhãn hiệu HP) cho ông Phạm Văn N và 8.000.000 đồng, tiền khắc phục tài liệu, giáo án, phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, là những dữ liệu ở máy tính xách tay (laptop) hiệu HP mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông Phạm Văn N.

Áp dụng Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án, khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án.

[3] Về án phí: Ông Phạm Văn N và bị cáo Mai Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Bị cáo Mai Thanh H phải chịu 1.180.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Phụng

